

## HOSE 26/11/2015

VNINDEX 590.40 **-5.30** **-0.89%**

KLGD 157,756,736 CP  
 GTGD 2,191.47 Tỷ  
 GTR NDTNN - 27.24 Tỷ

CP Tăng giá 89 CP  
 CP Giảm giá 141 CP  
 CP Đứng giá 74 CP



## HNX 26/11/2015

HNXINDEX 81.90 **-0.15** **-0.19%**

KLGD 71,342,798 CP  
 GTGD 623.44 Tỷ  
 GTR NDTNN 22.00 Tỷ

CP Tăng giá 90 CP  
 CP Giảm giá 102 CP  
 CP Đứng giá 187 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 598.04 **-4.63** **-0.77%**  
 HNX30 149.30 **-0.50** **-0.33%**

## Tâm điểm

- ▶ Áp lực bán tiếp tục gia tăng
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 27 tỷ đồng trên HOSE, mua ròng 22 tỷ trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,180,088</b>	<b>11.3</b>	<b>2.1</b>	<b>15.9%</b>	<b>6.7%</b>
<b>Theo ngành</b>					
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

- Hoạt động bán ra tăng mạnh khiến chỉ số Vn-Index mất điểm từ đầu phiên, chỉ số có hồi phục song các trụ cột sụt giảm đã khiến đà giảm lan rộng vào cuối phiên
- Tại HNX, đà phục hồi vẫn được duy trì từ đầu phiên, lan tỏa vào các cổ phiếu đầu cơ. Áp lực chốt lời đã gia tăng sau đó khiến chỉ số điều chỉnh vào cuối phiên.
- Thanh khoản trên 2 sàn vẫn duy trì khá tích cực nhờ cung cầu nhịp nhàng
- Khối ngoại mua bán trái chiều trên 2 sàn, bán ròng 27 tỷ đồng trên HOSE, mua ròng 22 tỷ đồng trên HNX

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- MACD tiếp tục giảm mạnh tiến sát đường zezo cho thấy khả năng tăng yếu. Thanh khoản đang duy trì trên mức trung bình 30 phiên cho tín hiệu khá tiêu cực khi áp lực bán luôn gia tăng từ các cổ phiếu vốn hóa lớn
- Vn-Index đang giằng co tại vùng hỗ trợ 590, tuy nhiên nếu vùng này không giữ được thì khả năng sụt giảm tiếp sẽ về vùng 575
- Chỉ số 2 sàn tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp với khả năng giảm điểm tăng

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Giảm tỷ trọng margin khi chỉ số hồi phục trở lại
- Thận trọng theo dõi diễn biến thị trường, hạn chế mua đuổi, bắt đáy các cổ phiếu đã **tăng nóng**

**CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý**

- Tín hiệu mua kỹ thuật 26/11/2015: REE
- Tín hiệu bán kỹ thuật 26/11/2015: HCM, NT2, VCS

► **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**PPC: Lợi nhuận năm 2015 có thể giảm 66%, không hoàn thành thế hoạch năm**

Doanh thu hợp nhất 9 tháng đầu năm 2015 của PPC đạt 6.046 tỷ (tăng 7,1% so với cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 443 tỷ (giảm 11,2% so với cùng kỳ). Tuy nhiên kết quả kinh doanh 9 tháng còn chưa phản ánh hết lỗ từ hoạt động tài chính. Nhiệt điện Quảng Ninh hết quý III lỗ tỷ giá 500 tỷ trong kỳ và ghi nhận 1.200 tỷ phân bổ lỗ tỷ giá trong thời gian xây dựng. Với tỷ lệ sở hữu 16% Nhiệt điện Quảng Ninh, PPC đáng lẽ phải trích lập hơn 200 tỷ cho khoản này.

**Quốc Cường Gia Lai lãi 13,5 tỷ đồng quý 3/2015, hàng tồn kho chiếm 69% tổng tài sản**

Doanh thu thuần quý 3 của Quốc Cường Gia Lai sụt giảm 36% so với cùng kỳ, chỉ đạt 103,4 tỷ đồng. Lãi gộp đạt 32,7 tỷ đồng, giảm 7,2%. kết quả quý 3/2015 của QCG vẫn lãi ròng 13,5 tỷ đồng (phần dành cho cổ đông công ty mẹ) – cao hơn nhiều so với mức 2,6 tỷ đồng cùng kỳ 2014. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm của QCG âm 345 tỷ đồng. Dư tiền và tương đương tiền cuối quý 3 còn 13 tỷ đồng, giảm sâu từ mức 106 tỷ đồng đầu năm. Phần lớn hàng tồn kho của QCG là bất động sản dở dang, trong đó riêng dự án Khu Dân cư Phước Kiến là 3.715 tỷ đồng.

**Vĩ mô trong nước**

**Việt Nam-Đức phấn đấu đưa kim ngạch thương mại lên 20 tỷ USD**

Trong vòng 5 năm trở lại đây, kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng gấp đôi, từ 4,1 tỷ USD năm 2010 lên 7,8 tỷ USD năm 2014; Đức luôn duy trì vị trí đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong EU, chiếm gần 20% xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU. Nhiều doanh nghiệp lớn của Đức đã có mặt và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam như Siemens, Mercedes-Benz, Bosch, B.Braun, Messer, Allianz... Tuy nhiên, đầu tư trực tiếp của Đức vào Việt Nam còn khiêm tốn, hiện mới đạt 1,41 tỷ USD, đứng thứ 5 trong EU. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Thủ tướng Angela Merkel nhất trí phấn đấu đưa kim ngạch thương mại lên 20 tỷ USD và đầu tư của Đức tại Việt Nam lên 5 tỷ USD trong 5 năm tới. Thủ tướng Angela Merkel nhất trí Đức sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Đức.

**Vĩ mô thế giới**

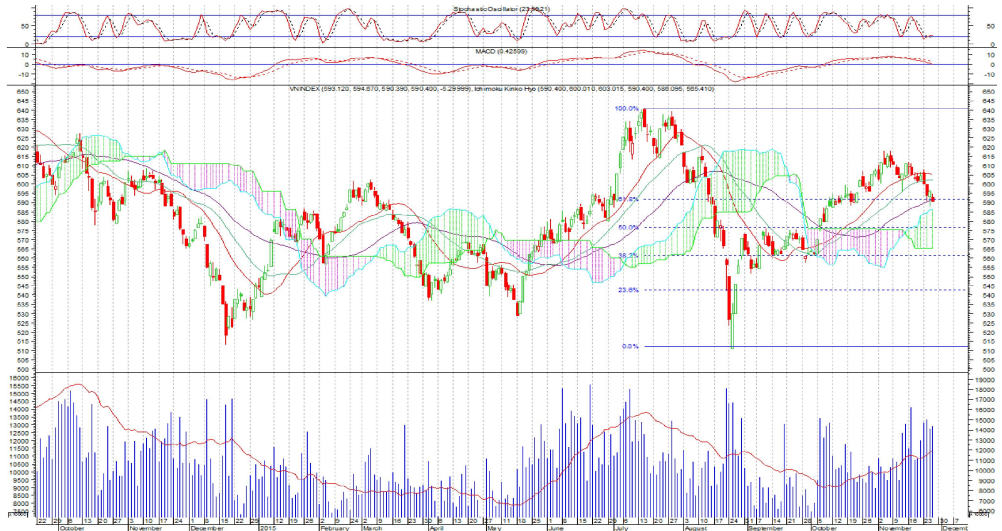
**Đồng euro xuống thấp nhất 7 tháng**

Đồng euro giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4 so với USD, trong bối cảnh thị trường rộ lên đồn đoán rằng NHTW châu Âu (ECB) sẽ tung thêm biện pháp kích thích tiền tệ vào tuần tới nhằm hồi sinh lạm phát. Euro giảm 0,6%, xuống còn 1,0578 USD đổi 1 euro. Ngày 16/3, đồng tiền chung châu Âu chạm mốc 1,0458 USD đổi 1 euro – thấp nhất kể từ tháng 1/2003. Euro cũng giảm 0,4% so với yên Nhật, xuống còn 129,94 yên đổi 1 euro. Trước cuộc họp sẽ diễn ra vào ngày 3/12 tới, các nhà hoạch định chính sách châu Âu, trong đó có Chủ tịch ECB Mario Draghi, mới đây đã nói rằng họ sẽ làm bất kỳ điều gì có thể để chống lại giảm phát. Ngay sau đó, Fed sẽ có cuộc họp xem xét quyết định nâng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2006. Nếu Fed và ECB cùng hành động, chính sách của 2 NHTW này sẽ thêm phần đối nghịch và triển vọng của euro so với đồng bạc xanh sẽ ngày càng lu mờ.

**HOSE** 26/11/2015 VNINDEX 590.40 -5.30 -0.89% 157,756,736 CP 2,191.47 bil VND

### Áp lực bán tiếp tục gia tăng

- Vn-Index giảm 5.3 điểm xuống mức 590.4, tương đương (-0.89%)
- Chỉ số thực hiện test lại đối với Fibonacci 61.8% và MA50
- Stochastic Oscillator tăng trở lại cắt lên trên vùng quá bán, cho tín hiệu hồi phục kỹ thuật trong ngắn hạn
- MACD vẫn tiếp tục sụt giảm mạnh tiến về đường zezo cho tín hiệu tiêu cực
- Chỉ số khó có khả năng tăng, tiếp tục giảm co giảm điểm



### HOSE Top 5 theo KLGD

OGC	-0.2 (-4.7%)	16,533,930
FLC	-0.4 (-4.4%)	14,936,980
HAI	0.1 (1.6%)	7,496,990
SBT	-0.3 (-1.6%)	6,111,550
HHS	0 (0.0%)	6,063,410

### HOSE Top 5 theo % tăng

PTK	0.1 (9.1%)	265,700
PNJ	2.5 (6.8%)	87,130
TMS	6 (6.8%)	8,060
AGM	0.6 (6.7%)	480
NVT	0.2 (6.5%)	309,100

### HOSE Top 5 theo % giảm

HSG	-9.5 (-22.1%)	324,600
GTT	-0.1 (-7.7%)	85,750
VLF	-0.1 (-7.1%)	6,950
COM	-3.7 (-7.0%)	110
MHC	-1.2 (-6.9%)	471,430

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	13.8 tỷ	436,270
HNG	12.7 tỷ	400,480
CII	6.5 tỷ	293,060
VCB	6.3 tỷ	139,230
JVC	5.6 tỷ	799,500

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

BCI	-28.3 tỷ	- 1,216,020
HHS	-24.0 tỷ	- 1,557,360
MSN	-15.5 tỷ	- 222,100
PVD	-8.6 tỷ	- 263,500
HAG	-7.7 tỷ	- 585,280

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,352,840	- 27.24

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch bất ổn với áp lực bán tăng mạnh, duy trì trong cả phiên giao dịch khiến thị trường giảm điểm đáng kể.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 157.756.736 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 2.191,47 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn đồng loạt giảm điểm: VNM giảm 2.000 đồng, FPT giảm 1.000 điểm, VCB giảm 600 đồng, MSN giảm 50 đồng, VIC giảm 2000 điểm...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là OGC với 16,5 triệu cổ phiếu, thứ hai là FLC 14,9 triệu, tiếp theo là HAI 7,4 triệu, SBT 6,1 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng 27 tỷ đồng, bán nhiều BCI 28,3 tỷ, HHS 24 tỷ, MSN 15,5 tỷ, PVD, HAG... mua nhiều HPG, HNG, CII, VCB, JVC...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	45.4	120,991.92	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	43.5	82,406.32	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	43.2	79,916.43	40.9	3.0	8.1%	2.1%
BID	3,418.7	21.6	73,844.25	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	19.5	72,606.39	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	70.0	52,270.25	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	57.5	39,127.11	29.6	3.3	10.8%	2.8%
HPG	732.9	31.7	23,232.54	6.5	1.6	26.4%	14.8%
MBB	1,600.0	14.4	23,040.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HNG	708.1	31.8	22,518.98	23.1	1.8	11.6%	5.0%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	32.4	11,276.83	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.5	72,606.39	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.3	10,952.34	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.0	19,475.01	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	21.6	73,844.25	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	43.5	82,406.32	6.7	2.0	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Mua ròng NDTNN</b>									
1	HPG	71,639,501	0.39%	533,180	16.89	96,910	3.09	-	-	-	-
2	HNG	343,954,758	0.00%	400,480	12.72	-	-	-	-	-	-
3	CII	19,290,579	0.37%	403,500	8.91	110,440	2.44	-	-	-	-
4	VCB	236,869,678	0.21%	141,000	6.43	1,770	0.08	-	-	-	-
5	JVC	11,573,062	0.39%	844,970	5.91	45,470	0.32	-	-	-	-
6	VIC	270,257,593	0.14%	127,360	5.50	13,490	0.58	-	-	-	-
7	SAM	61,082,884	0.15%	455,000	4.19	500	0.00	-	-	-	-
8	DHC	5,064,334	0.20%	100,000	2.86	2,220	0.06	-	-	-	-
9	DXG	25,462,841	27.29%	130,100	2.47	-	-	-	-	-	-
10	SSI	236,020,462	49.79%	147,930	3.47	58,040	1.37	-	-	-	-
11	VHC	15,637,869	32.08%	55,820	1.99	-	-	-	-	-	-
12	PAC	7,337,381	25.32%	50,000	1.83	-	-	-	-	-	-
13	SJS	37,206,658	11.79%	80,670	1.87	5,000	0.12	-	-	-	-
14	KSB	6,990,268	19.13%	47,060	1.64	-	-	-	-	-	-
15	DQC	8,050,507	23.41%	28,330	1.62	-	-	1,155,120	67.00	#####	67.00
16	NCT	9,685,507	11.99%	10,710	1.56	-	-	-	-	-	-
17	CAV	13,335,173	2.70%	30,000	1.49	-	-	-	-	-	-
18	DPM	79,997,975	27.95%	39,110	1.27	-	-	-	-	-	-
19	GDT	2,937,928	25.40%	32,490	1.25	3,000	0.11	-	-	-	-
20	BVH	162,621,836	25.10%	20,500	1.18	1,300	0.07	-	-	-	-
21	PGD	24,824,679	7.63%	22,230	1.09	-	-	-	-	-	-
22	PPC	109,793,733	15.35%	50,000	0.91	-	-	-	-	-	-
23	TMS	1,857,184	41.19%	6,560	0.62	200	0.02	-	-	-	-
24	LDG	36,683,500	0.09%	46,000	0.58	-	-	-	-	-	-
25	PGC	21,596,839	6.05%	37,670	0.57	-	-	-	-	-	-

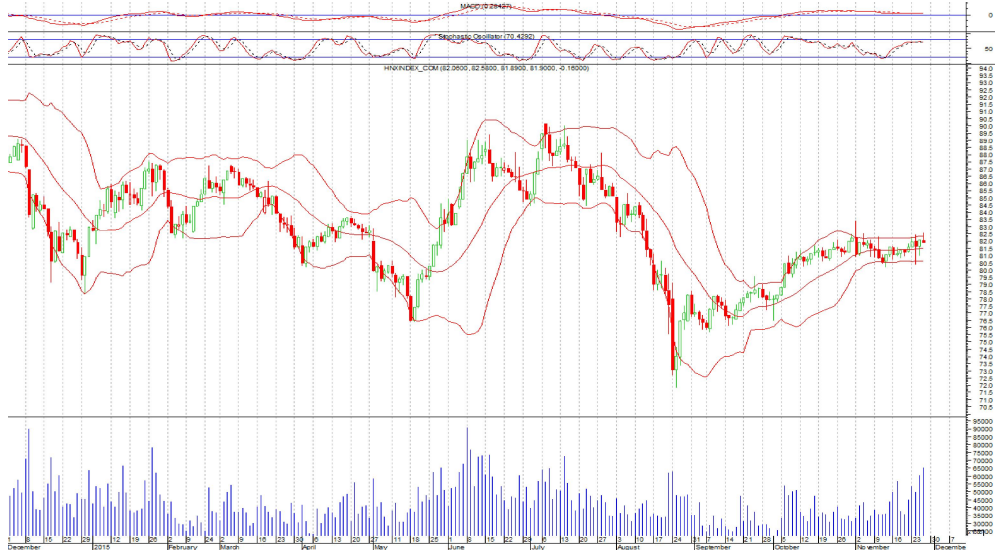
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Bán ròng NDTNN</b>									
1	BCI	33,321,733	10.58%	-	-	6,000	0.14	-	-	#####	28.19
2	HHS	50,667,697	27.26%	94,500	1.50	#####	25.51	-	-	-	-
3	MSN	110,040,810	33.39%	20,720	1.45	242,820	17.00	-	-	-	-
4	PVD	41,647,411	37.05%	19,000	0.62	282,500	9.24	-	-	-	-
5	HAG	212,118,854	15.73%	9,650	0.13	594,930	7.81	-	-	-	-
6	KDC	69,652,404	21.86%	10,000	0.26	245,200	6.34	-	-	-	-
7	HSG	8,875,280	40.19%	1,000	0.03	136,040	4.60	-	-	-	-
8	BID	950,589,346	2.19%	159,200	3.43	275,550	5.94	-	-	-	-
9	CSM	26,021,880	13.85%	-	-	79,670	2.23	-	-	-	-
10	CTD	110,541	48.74%	50	0.01	11,710	1.77	90,000	13.95	90,000	13.95
11	TDH	2,747,623	42.45%	2,000	0.03	103,060	1.41	-	-	-	-
12	CTG	15,636,927	29.58%	-	-	60,000	1.16	-	-	-	-
13	PET	23,015,409	21.80%	-	-	68,590	1.02	-	-	-	-
14	LIX	6,319,612	19.74%	-	-	17,470	0.99	-	-	-	-
15	PDR	69,083,008	14.77%	-	-	65,000	0.91	-	-	-	-
16	VIP	23,659,012	12.03%	-	-	76,070	0.90	-	-	-	-
17	DRC	10,655,331	37.34%	-	-	19,780	0.89	-	-	-	-
18	VNE	18,233,780	20.39%	-	-	71,540	0.77	-	-	-	-
19	OGC	129,714,664	5.76%	57,800	0.25	208,000	0.95	-	-	-	-
20	BMI	5,886,934	41.91%	2,350	0.06	29,220	0.75	-	-	-	-
21	DHA	5,367,616	13.50%	-	-	25,000	0.47	-	-	-	-
22	FLC	192,130,614	12.74%	10,000	0.09	52,000	0.45	-	-	-	-
23	GTN	30,181,717	8.65%	1,000	0.02	20,000	0.32	-	-	-	-
24	PVT	86,541,090	15.18%	5,000	0.05	30,000	0.33	-	-	-	-
25	TNT	4,099,700	0.77%	-	-	5,000	0.12	-	-	-	-

**HNX**      26/11/2015      HNX-Index      81.90      -0.15      -0.19%      71,342,798 CP      623.44 bil. VND

### Áp lực bán tiếp tục gia tăng

-Chỉ số HNX-Index giảm 0.15 xuống mức 81.9 điểm tương đương -0.19%. Mẫu hình nền Shooting Star cho tín hiệu khá tiêu cực, bóng nến trên dải cho thấy nỗ lực vượt ra khỏi dải trên dải Bollinger Band nhưng nhanh chóng sụt giảm

- MACD, Stochastic Oscillator đi ngang cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư
- Vùng hỗ trợ: 80
- Kháng cự: 82-83



### HNX Top 5 theo KLGD

Code	Change (%)	Volume
KLF	0.4 (8.7%)	9,561,960
PVX	0.1 (2.9%)	8,032,500
VIX	0.1 (1.2%)	4,040,690
SCR	-0.3 (-3.3%)	3,966,050
TIG	-0.1 (-0.8%)	2,798,910

### HNX Top 5 theo % tăng

Code	Change (%)	Volume
MBG	3.1 (29.5%)	592,900
DP3	2.3 (10.0%)	100
TET	1.6 (9.9%)	100
SDG	1.4 (9.5%)	4,600
SIC	0.8 (9.4%)	800

### HNX Top 5 theo % giảm

Code	Change (%)	Volume
LCD	-1.1 (-10.0%)	3,300
TV3	-2.5 (-10.0%)	100
MCC	-1.7 (-9.5%)	200
PMS	-1.2 (-9.4%)	11,700
L43	-0.5 (-8.9%)	100

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Code	Volume (tỷ)	#VALUE!
KLF	18,4	#VALUE!
PVC	3,2	175,000
PVS	1,3	64,700
CEO	0,6	40,000
CHP	0,5	22,500

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Code	Volume (tỷ)	Volume
LAS	-1,0	30,600
IVS	-0,6	32,700
PTI	-0,4	15,000
BCC	-0,3	20,000
NDN	-0,3	19,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	3,892,186	22.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch khá tích cực, tập trung vào dòng cổ phiếu đầu cơ tuy nhiên đến cuối phiên, lực cung chốt lời khiến thị trường đảo chiều đỏ điểm.
- ▶ Thanh khoản gia tăng, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 31,3 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 622,44 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt tiếp tục chịu sự phân hóa: VCG giảm 400 đồng, VND giảm 200 đồng, ACB và BVS tham chiếu, KLS và PVX tăng nhẹ 100 đồng.
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn là KLF với 9,6 triệu đơn vị, đứng thứ hai là PVX với 8 triệu, tiếp theo là VIX 4 triệu, SCR gần 4 triệu, TIG gần 2,8 triệu.
- ▶ Khối ngoại mua ròng 22 tỷ đồng, mua nhiều KLF 18,4 tỷ, PVC, PVS, CEO, CHP... bán ròng LAS, IVS, PTI, BCC, NDN...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.6	17,566.97	19.1	1.5	7.8%	0.5%
PVS	446.7	20.4	9,112.69	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.5	7,356.60	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	12.2	5,388.87	14.7	1.0	5.7%	1.6%
PVI	222.3	23.4	5,201.50	17.3	0.9	4.7%	1.8%
NTP	62.0	59.1	3,662.61	11.6	2.5	22.8%	13.0%
OCH	200.0	15.8	3,160.00	32.1	1.7	-3.5%	-1.5%
PLC	80.8	38.2	3,086.47	8.6	2.3	28.7%	9.4%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.2	5,388.87	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.3	430.00	4.3	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	20.4	9,112.69	5.0	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.8	1,084.26	6.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	19.6	17,566.97	19.1	1.5	13.0	BAN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.